

Số: 244 /2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 07 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Quốc T - Sinh năm: 1980. Trú tại địa chỉ: M Khúc H, tổ N, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

- Bà Lê Thị Hồng N- Sinh năm: 1980. Trú tại địa chỉ: M Khúc H, tổ N, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2016, tại UBND phường An X, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/9/2007. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Quốc T trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Lê Thị Hồng N có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường An X, Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc trong những năm đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn

yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về con chung: Tôi và bà Lê Thị Hồng N có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày 23/10/2008 và cháu Nguyễn Lê Hoàng A sinh ngày 03/02/2016. Ly hôn vợ chồng tôi thống nhất giao cả hai con chung cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 20.000.000đồng/01 tháng (mỗi con 10.000.000 đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 03/11/2020 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi

- Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận giải quyết .

- Về nợ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận giải quyết .

* Ý kiến của bà Lê Thị Hồng N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Quốc T có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường An X, Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc trong những năm đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Quốc T có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày 23/10/2008 và cháu Nguyễn Lê Hoàng A sinh ngày 03/02/2016. Ly hôn, vợ chồng tôi thống nhất giao cả hai con chung cho ông Lê Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 20.000.000đồng/01 tháng (mỗi con 10.000.000 đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 03/11/2020 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi

- Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận giải quyết .

- Về nợ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận giải quyết .

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông T và bà N lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông T và bà N đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà N là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày 23/10/2008 và cháu Nguyễn Lê Hoàng A sinh ngày 03/02/2016. Ly hôn, vợ chồng ông bà thống nhất giao cả hai con chung cho bà Lê Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 20.000.000đồng/01 tháng (mỗi con 10.000.000 đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 03/11/2020 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N đã nộp tại biên lai thu số 0006389 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N (*Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2016, tại UBND phường An X, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/9/2007 không còn giá trị pháp lý*).

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày 23/10/2008 và cháu Nguyễn Lê Hoàng A sinh ngày 03/02/2016. Ly hôn, vợ chồng ông bà thống nhất giao cả hai con chung cho bà Lê Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 20.000.000đồng/01 tháng (mỗi con 10.000.000 đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 03/11/2020 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về quan hệ nợ chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Hồng N đã nộp tại biên lai thu số 0006389 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường An X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG